



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 226.112

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE TRAN NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 70 40/K3 apt Thanh Phu - Thanh Loi Binh Duong - Canlong

Date of Birth: 1945 Place of Birth: Can Tho

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant - ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/85 To 12.1981
Years: 06 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV #: 226112

VEWL #: _____

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE TRẦN NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: Tổ 14 Khóm 3 Ấp Thanh Phú Xã Thủ Đức Q Bình Minh

Date of Birth: 3/16/1945 Place of Birth: Cần Thơ Cần - Long

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 12/19/81
Years: 6 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUỐC GIA VIỆT NAM.

PHONG LỤC SỬ TÒA HOÀ GIẢI RỘNG QUYỀN CANTHO.

Bản sao lục bộ khai sanh làng THANH LỘI (Canttho)

Năm 1951. Số hiệu 92.

---:---:---

Toà Hoà Giải Rộng Quyền Canttho gồm có ông Dương Đức Thụy, Chánh án và ông Đỗ Văn Y, Lục Sử, xử về việc hồ tạt pháp đình trong phiên xử ngày hôm nay thứ hai hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi một có lên án như sau đây:

.....
BỎI CÁC LỄ ÁY

Phan rằng: 1°/ LÊ TRẦN NGUYỄN, con trai, sanh ngày mười sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (16 Mars 1945) và 2°/.....

Cả hai đều sanh tại làng Thành Lội (Canttho) con của Lê nghĩa Lành và Nguyễn ngọc Suồng;

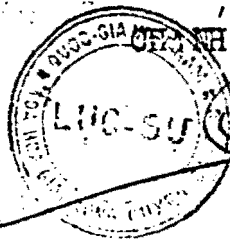
Day rằng án này sẽ thể vi khai sanh cho Lê trần Nguyễn

TRICH LỤC Y

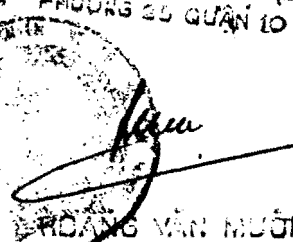
CHÚNG TÔI Dương Đức Thụy CHÁNH ÁN TÒA HOÀ GIẢI RỘNG QUYỀN VIỆT-NAM TẠI CANTHO, CHỨNG KIẾN ĐỂ HỢP PHÁP HOÀ CHỮ KÝ TÊN BÊN CẠNH CỦA ÔNG PHAN-VĂN-BỘ, CHÁNH LỤC SỬ LÀM THỜI CỦA TÒA NÀY.

CANTHO NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 1953

Canttho, ngày 11 tháng 9 năm 1953



Giá tiền 2.00



THỜI GIAN VÀ ĐƠN VỊ PHỤC VỤ LIÊN TIẾP TRONG QUÂN ĐỘI

THỜI GIAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ
02-3-1965	Ngày nhập ngũ	Khóa Sinh	Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung
02-3-1965 đến 30-4-1965	Tân-Binh	Khóa Sinh khóa 33 Hạ Sĩ Quan Trữ Bị	Trung Tâm H. Luyện Quang Trung
30-7-65 đến 11/1965	Khóa Sinh	Khóa 33 Hạ Sĩ Quan / Trữ Bị / Quân Cụ.	Trường Quân Cụ
12/1965 đến 12/1966	Trung Sĩ	Hạ Sĩ Quan Trợ Lý Liên Đoàn Quốc	Đại Đội 523 Kho Đạn Đước Tiên Truyền (PLEIKU)
12/1966 đến 4/1969	Trung Sĩ + Trung Sĩ I	Hạ Sĩ Quan An Ninh và Hạ Sĩ Quan Chiến Tranh Chính Trị	Liên Đoàn Sĩ yểm Trợ Quân Cụ (Cần Thơ)
4/1969 đến 10/1969	^{Binh viên} Khóa Sinh Sĩ Quan	Khóa Sinh khóa 10 Sĩ Quan Trữ Bị Đặc Biệt Thủ Đức	Trường Bộ Binh Thủ Đức
10/1969 đến 12/1969	Chuẩn - Ủy	Khóa Sinh, khóa 10 Hướng Dẫn Sĩ Quan Lực Lượng Đặc Biệt và khóa 11 Nhảy Dù	Trung Tâm Huấn Luyện Lực lượng Đặc Biệt (Đồng Ba Thôn - Cam Ranh)
12/1969 đến 08/1970 (05/1970 đến 08/1970)	Chuẩn - Ủy Chuẩn - Ủy	^{Trưởng Tiểu} Sĩ Quan phụ Tá A.136 Lực lượng Đặc Biệt - Trưởng Tiểu	Trại Lực Lượng Đặc Biệt B23 (Long Hải)
8/1970 đến 12/1970	Chuẩn - Ủy	Khóa Sinh, khóa 19 Lực lượng Đặc Biệt.	Biệt phái Quân Đoàn III (Tăng phái hành Quân rút biên cương Miền lân cận Trung Tâm Huấn Luyện Lực lượng Đặc Biệt (Đồng Ba Thôn - Cam Ranh)
12/1970 đến 06/1973	Chuẩn Ủy + Thiếu úy + Trung - Ủy	Sĩ Quan phụ Tá / Trưởng phòng An Ninh	Sở Liên Lạc / Nha Kỹ Thuật KBC.3562
06/1973 - 4/1975	Trung - Ủy	Sĩ Quan phụ Tá / Trưởng phòng Chiến Tranh Chính Trị	Sở Liên Lạc / Nha Kỹ Thuật.

Saigon ngày 19 tháng 5 năm 1988
Kính thưa bà!

Một lần nữa tôi thành tâm kính xin bà vui lòng thông cảm vì tôi đã làm phiền bà rất nhiều rồi, nhưng trong lúc này, tôi biết bà đang bận rất nhiều việc, nhưng nếu không làm phiền bà thì tôi không biết "kêu" cũng ai trong hoàn cảnh này. Là người am tường mọi đường lối chủ trương và không bị cách trở về không gian bà trực tiếp lo liệu thì công việc sẽ sớm có kết quả hơn.

Cũng một lúc với thư này tôi đã viết cho anh tôi ở Canada nhờ anh ấy viết thư cho Giám đốc chương trình ODP xin xét lại trường hợp của tôi, đơn xin xét lại cũng nêu những lý do như tôi đã trình bày với Bà trong thư này, tuy nhiên để cho không phải là tôi tự lo liệu việc không cần phải nhờ Bà can thiệp, mà chỉ nhằm mục đích hợp thức hóa mà thôi. Tổng thời "hút ngắn" phần nào thời gian và công việc của Bà. Kính xin bà thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn của tôi và vui lòng giúp đỡ.

Kính thưa bà! Khi nhận được thư của cơ quan ODP tôi đã lo lắng rất nhiều, vì cũng một lúc với tôi một người bạn cũng đã gửi hồ sơ sang Thái Lan. Người bạn đó cũng đồng cấp bậc như tôi, thời gian cần tạo tương tự như tôi nhưng trước kia người ấy phục vụ ở một đơn vị địa phương quân, thế mà hiện nay người ấy đã có phiếu nhập cảnh Hoa Kỳ, còn tôi ngược lại bị từ chối.

Như trong phân trình bày về "thời gian và tiến vi phục vụ liên tiếp trong quân đội" tôi đã liên tiếp phục vụ trong 2 binh chủng khác nhau là đủ dài nhất trong quân đội là lực lượng đặc biệt và Lôi Hồ. Nếu chỉ phục vụ 1 trong 2 binh chủng ấy thì hiện nay cũng khó có một ngày sống yên ổn rồi, huống hồ là liên tiếp 2 binh chủng như thế, chắc chắn tôi không thể nào sống yên ổn tại Việt Nam.

Nghe ra tôi còn được xem là loại "Nguy hiểm" vì toàn thể anh em, bạn bè đều là sĩ quan các binh chủng đủ dài nhất, lại là em và của tướng lãnh QLVNCH.

Với những lý do trên tôi đã gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống hiện tại và trong tương lai chương trình ODP đã thực hiện mà tôi không được xét thì cuộc sống càng khó khăn khốc liệt hơn.

Kính thưa Bà! Trước đây tôi đã gửi hồ sơ sang Thái Lan rồi nhiều hy vọng vì tôi đã ở trong những binh chủng thuộc Hoa Kỳ huấn luyện và trang bị, những binh chủng được xem là có nhiều ưu tiên theo chương trình ODP nhưng rồi tôi lại bị từ chối vì có thân nhân ở Canada.

Tôi không hiểu văn phòng ODP đề nghị tôi xin nhập cảnh Canada là nhập cảnh du lịch, từ bảo trợ của chương trình ODP hay do các anh tôi, bảo lãnh, vì tôi có nghe nói là sĩ quan cần tạo về khi nhập cảnh nước nào cũng được Hoa Kỳ bảo trợ theo chương trình ODP.

Trước đây tôi cũng có nghe nói "theo chương trình ODP Hoa Kỳ sẽ bảo trợ cho Sĩ Quan cần tạo tình hữu hảo quốc gia trong đó có Canada, tôi nói lên điều này tôi hiểu phòng trưởng hợp bất đắc dĩ vì một lý do nào đó cơ quan ODP không xét lại trường hợp của tôi thì bà có thể tùy tình hình giúp tôi vì ở đây tất cả mọi vấn đề liên quan đến chương trình này chỉ là "nghe nói" không thôi không có một vấn kiện nào cả.

Kính thưa Bà!

Do những lý do trên tôi viết thư này trân trọng kính xin Bà thông cảm với những khó khăn trong cuộc sống của tôi hiện nay và cần thiết, giúp đỡ để tôi có được những giấy tờ cần thiết làm hồ sơ Việt Nam hợp pháp.

Trân trọng kính chào Bà.

Lê Trần Nguyễn

Họ và Tên: LÊ TRẦN NGUYỄN
Địa chỉ: TÔ HỒ Khóm 3, Ấp
Thành phố, xã Thành Lợi
Huyện Bình Minh, Tỉnh
Cần Long.



Saigon, ngày 15 Tháng 6 năm 1988.

Hình gửi:

Bà K-ỨC-MINH-THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
Tel (703) 560-0058
U.S.A.

Hình thừa Bà.

Được biết Bà hằng lưu tâm giúp đỡ cho những người
Việt Nam còn đang ở trong nước rồi hoàn cảnh riêng muốn
đi xuất ngoại, nhưng chưa được phía Hoa Kỳ cứu xét.

Tôi xin trình bày với Bà tường hợp của tôi, trên trang
kính xin Bà giúp đỡ, để tôi có được những giấy tờ cần
thiết hầu có thể lập thủ tục đây đủ.

Tôi tên là: LÊ TRẦN NGUYỄN

sinh ngày 16.3.1945 tại Thành Lợi, Cần Thơ (nay là tỉnh
Cần Long)

Con của ông: LÊ NGHĨA-LÀNH (chết)

và bà: NGUYỄN-NGỌC-SƯỜNG (chết)

Địa chỉ: TÔ HỒ Khóm 3, Ấp Thành phố, xã Thành Lợi
Huyện Bình Minh, Tỉnh Cần Long.

(Tuy nhiên trên thực tế tôi đang ở với chị tôi là:
Bà LÊ-THỊ-CẨM-VÂN tại số K.K.12^{Bis} cũ xã Bắc Hải Quận
10 Thành phố Hồ Chí Minh. Vì trước ngày 30.4.75 tôi ở tại
địa chỉ này, nhưng khi bị cải tạo về tôi bị bắt buộc
phải về quê rồi lấy do: tôi còn độc thân không được ở với
anh chị, phải ở với mẹ để nhà nước dễ quản lý, hiện nay
mẹ tôi đã mất, tôi vẫn chưa được nhập hộ khẩu trở lại;
không còn phương tiện sinh sống tôi phải ở với chị tôi)

Nghề nghiệp: Chạy xe xích lô.

Tình trạng gia đình: Độc thân

Trước ngày 30.4.1975 tôi phục vụ tại: Sở Liên Lạc
Nha Kỹ Thuật trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu (còn gọi là
Lôi-Hồ) KBC. 3562

Số quân: 65/501.409

Cấp bậc: Trung-úy

Chức vụ: Phụ tá Trưởng phòng Chiến Tranh Chính Trị

Sau ngày 30.4.1975 tôi đã bị tập trung học tập cải tạo
tên ngày 19.12.1981 tôi mới được trở về gia đình
Thời gian học tập cải tạo: 6 năm 6 tháng.

Tôi đã gửi đơn sang Thái-Lan xin được nhập cảnh Hoa-
Kỳ theo chương trình O.D.P nhiều lần, lần này mới được
báo tin là tôi không đủ điều kiện nhập cảnh Hoa-Kỳ



theo chương trình ODP vì có thân nhân là anh ở Canada mà không có thân nhân ở Hoa Kỳ và đề nghị tôi xin nhập cảnh Canada (Đính kèm bản sao)

Kính thưa Bà

Điều mong ước của tôi là được rời Việt Nam với sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ, và tình cũ ở bất cứ quốc gia nào theo chương trình ODP, nếu được tình cũ ở Canada với các anh tôi thì càng tốt. Bởi vì chắc chắn tôi không thể nào sống yên ổn tại Việt Nam được, vì suốt thời gian là Sĩ Quan tôi đã liên tiếp phục vụ trong hai binh chủng dữ dội nhất của QLVNCH là Lực lượng Đặc Biệt và Lữ Đoàn 4, nếu tự mình ra đi thì tôi không đủ khả năng.

Nếu xin nhập cảnh Canada với sự bảo lãnh thì tôi cũng không đủ tiền kiện tôi rời chính phủ Việt Nam và các anh tôi là anh khác mẹ. Các anh tôi cũng không đủ khả năng bảo lãnh vì:

Anh LÊ NGHĨA - TRIẾT: thì đã ở tuổi hưu trí, đang phải sống nhờ các con, hiện còn vợ và 2 con gái cũng cháu ngoại của anh ấy tại Việt Nam chưa bảo lãnh được.

Anh LÊ NGHĨA - LINH: thì các con anh ấy đều còn nhỏ, trong tuổi còn đi học, chi dân tôi chỉ ở nhà trông nom các cháu chứ không có đi làm nên anh ấy cũng không đủ khả năng bảo lãnh tôi. Hơn nữa chính phủ Việt Nam không giải quyết việc anh em bảo lãnh cho nhau.

Trong tương lai khi chi tôi là LÊ THI - CẨM - VÂN (nguyên là vợ Thiếu Tướng ĐOÀN - VĂN - QUANG) được sắp xếp ra đi theo chương trình ODP thì hoàn cảnh tôi càng trở nên khốn đốn hơn (hiện chi ấy đã có số thủ tục để xin nhập cảnh Hoa Kỳ) và khi những người được cứu xét đã ra đi rồi, người bị kết lại sẽ trở nên cực kỳ khó khăn trong cuộc sống.

Kính xin Bà thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn và ước muốn của những người còn đang kẹt lại ở Việt Nam mà vui lòng giúp đỡ để tôi được rời Việt Nam hợp pháp.

Kính thưa Bà! Trong hoàn cảnh cô đơn và khốn khó của tôi, hiện nay tôi viết thư này trân trọng kính xin Bà can thiệp và giúp đỡ cho tôi được nhập cảnh Hoa Kỳ hoặc bất cứ quốc gia nào với sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ theo chương trình ODP.

Trong khi chờ đợi sự can thiệp và giúp đỡ của Bà, kính xin Bà nhận lời này đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Khi cần thông báo kết quả hoặc bổ túc thêm chi tiết kính xin Bà gửi cho anh tôi theo địa chỉ dưới đây:

- LÊ NGHĨA - LINH

- MARKHAM

UNIONVILLE - ONTARIO - L3R4P9

CANADA.

Trân trọng kính chào Bà

UNA

Lê Trần - Nguyễn

Hồ sơ đính kèm:

- 01 Bản Sao giấy ra trại
- 01 Bản Sao khai sanh
- 01 Bản Sao văn thư của cơ quan ODP
- 01 Bảng kê khai thời gian rời đơn vị phục vụ liên tiếp
- 02 tấm ảnh



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

20 11 1987

(date)

To: Le Tran Nguyen
c/o Le Nghia Triet
Markham Ontario
L3R 4P9 Canada

Re: IV No. 226112
Interview No. —

Dear Le Tran Nguyen:

We wish to inform you that you (and your family) are not eligible for the Orderly Departure Program at this time, because you have close relatives residing in Canada. We suggest that you apply for entry visa to Canada.

This requirement was decided by the US Immigration and Naturalization Service in conjunction with the ODP office.

Sincerely,

hwat

Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xác nhận
Đ/s có đủ trình
ngày 15-1-82
TM/CA ND Xã
CA
Lương - quang - văn

2201

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

Số 1683, GRT

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

SUSLU

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 130 ngày 14 tháng 12 năm 1981

ငါ့အ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LE THANH NGUYEN

Họ, tên thương gọi: _____

Họ, tên bí danh

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1945

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

536/20 Thành phố, Bình Minh, Cửu Long,

Cán tôi Trung úy phụ tá trưởng phòng CTCT Sở liên lạc

Bị bắt ngày Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, công thành _____ năm tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 535/20 Thành phố, Bình minh, Cầu long

Nhận xét quá trình cải tạo

Lặn tay ngón trở phải

Của

Danh bản số _____

Lập tại Tân Hiệp

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 23-12-1981

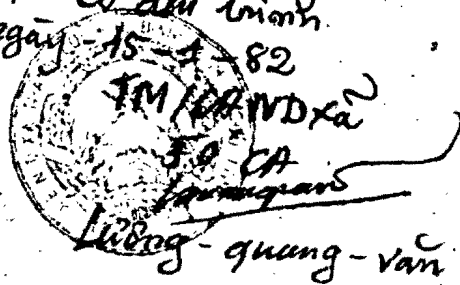
Lê Văn Nguyên

Ngày 19 tháng 12 năm 1961

Giám thi

PH. S. NGUC DEONG.

Xác nhận
Đ/s có đủ trình
ngày 15-4-82



3231

()

QUỐC GIA VIỆT NAM.

PHÒNG LỤC SỰ TÒA HOÀ GIẢI RỘNG QUYỀN CANTHO.

Bản sao lục bộ khai sanh làng THANH LỘI (Canttho)

Năm 1951. Số hiệu 92.

--:--:--

Toà Hoà Giải Rộng Quyền Canttho gồm có ông Dương Đức Thụy, Chánh án và ông Lô Văn Y, Lục Sự, xử về việc hộ tại pháp đình trong phiên xử ngày hôm nay thứ hai hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi một có lên án như sau đây:

BOI CÁC LÊ ẤY

Phan rằng: 1°/ LÊ TRẦN NGUYỄN, con trai, sanh ngày mười sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (16 Mars 1945) và 2°/

Cả hai đều sanh tại làng Thành Lội (Canttho) con của Lê nghĩa Lành và Nguyễn ngọc Suồng;

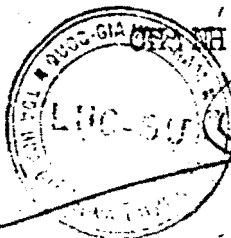
Day rằng an nầy sẽ thế vì khai sanh cho Lê trần Nguyễn

TRICH LUC Y

CHÚNG TÔI Dương Đức Thụy CHÁNH ÁN TÒA HOÀ GIẢI RỘNG QUYỀN VIỆT-NAM TẠI CANTHO, CHỨNG KIẾN ĐỂ HỢP PHÁP HOÀ CHỮ KÝ TÊN BÊN GANH CỦA ÔNG PHAN-VĂN-BỘ, CHÁNH LỤC SỰ LAM THỜI CỦA TÒA NÀY.

CANTHO NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 1953

Canttho, ngày 11 tháng 9 năm 1953



CHỨNG KIẾN ĐỒN SẠO
CÁI SỞ LẠC SỰ
TP HỒ CHÍ MINH
20/7/86
UBND QUẬN 10



Giá tiền 2.00

HOÀNG VĂN MƯỜI

THỜI GIAN VÀ ĐƠN VỊ PHỤC VỤ LIÊN TIẾP TRONG QUÂN ĐỘI

THỜI GIAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ
02-3-1965	Ngày nhập ngũ	Tân binh	Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung
02-3-1965 đến 30-7-1965	Tân binh khóa Sinh	Khóa Sinh khóa 33 Hạ Sĩ Quan Trữ Bị	Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung
30-7-1965 đến tháng 11/65	Tân binh khóa Sinh	Khóa Sinh khóa 33 Hạ Sĩ Quan Trữ Bị Quân Cụ	Trường Quân Cụ
12/1965 đến 12/1966	Trung - Sĩ	Hạ Sĩ Quan Tiếp Liên Đan Dược	Đai Đồi 523 Kho Đan Dược Tiên Triện (Pleiku)
12/1966 đến 4/1969	Trung Sĩ + Trung Sĩ I	Hạ Sĩ Quan An Ninh và Hạ Sĩ Quan Chiến Tranh Chính Trị	Liên Đoàn 84 yểm Trợ Quân Cụ (Cần Thơ)
4/1969 đến 10/1969	Sinh viên Sĩ Quan	Khóa Sinh khóa 10 Sĩ Quan Trữ Bị Đặc Biệt Thủ Đức	Trường Bộ Binh (Thủ Đức)
10/1969 đến 12/1969	Chuẩn - Ủy	Khóa Sinh khóa 10 Hướng Dẫn Sĩ Quan Lực Lượng Đặc Biệt và khóa 11 Nhảy Dù	Trung Tâm Huấn Luyện Lực Lượng Đặc Biệt (Đồng Bã - Tân - Cam Ranh)
12/1969 đến 08/1970	Chuẩn - Ủy	Sĩ Quan phụ Tá Toán A.136 Lực Lượng Đặc Biệt	Trại Lực Lượng Đặc Biệt B.23 (Long Hải)
(05/1970 đến 08/1970)	Chuẩn - Ủy	Trưởng Toán	Biệt phái Quân Đoàn III Tăng phái Hành Quân sang Miền tây đầu
08/1970 đến 12/1970	Chuẩn Ủy	Khóa Sinh khóa 19 Lực Lượng Đặc Biệt	Trung Tâm HL Lực Lượng Đặc Biệt
12/1970 đến 06/1973	Chuẩn - Ủy + Thiệu Ủy + Trung - Ủy	phụ Tá Trưởng phòng An Ninh	Sở Liên Lạc/Nhà Xí Thuật K&C. 3562
06/1973 đến 04/1975	Trung - Ủy	phụ Tá Trưởng phòng chiến Tranh Chính Trị	Sở Liên lạc/Nhà Xí Thuật



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

20 NOV 1987

(date)

To: Le Tran Nguyen
c/o Le Nghia Triet
Manteham Ontario
L3R 4P9 Canada

Re: IV No. 226112
Interview No. —

Dear Le Tran Nguyen:

We wish to inform you that you (and your family) are not eligible for the Orderly Departure Program at this time, because you have close relatives residing in Canada. We suggest that you apply for entry visa to Canada.

This requirement was decided by the US Immigration and Naturalization Service in conjunction with the ODP office.

Sincerely,

hwt

Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Oregon August 25, 1988

Kính thưa bà:

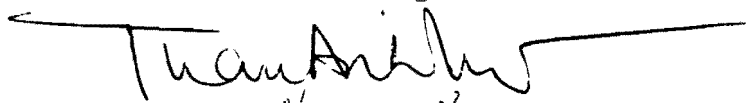
Tôi tên là Đỗ Anh Tuấn, hiện cư ngụ tại số
Beaverton, Oregon 97005. Điện thoại (503)

Kính xin bà vui lòng giúp đỡ cho trường hợp của ông Lê Trần Nguyên, hiện đang ở hoàn cảnh khó khăn. Nay hồ sơ ODP đã bác đơn-nhưng, có cách nào có thể mở lại hồ sơ được không? Hay nếu bắt buộc chúng tôi phải làm hồ sơ, bảo lãnh để đi Canada. Chúng tôi đang mong đợi cao kiện của bà về trường hợp trên. Nếu có thể được xin bà hãy liên lạc gấp với tôi ở địa chỉ trên, hay trực tiếp về ông Lê Trần Nguyên ở Việt Nam, hay có thể bằng điện thoại chúng tôi sẽ vui lòng trả collect call vào những giờ trong ngày từ sáng đến 2 giờ trưa (Bởi vì tôi phải đi làm ca chiều từ 3 đến 12 giờ đêm).

Nếu sự việc có ngoài tầm tay của bà, thì xin bà vui lòng cho chúng tôi biết những cơ quan từ thiện, công giáo, tin lành, thiện nguyện, có thể giúp đỡ được chúng tôi trong vấn đề này. Chúng tôi sẽ liên lạc thủ tục với những cơ quan này bằng thủ tục trong nước Mỹ hay ở Canada.

Trong khi chờ đợi, xin bà nhận ở đây sự chân thành cảm ơn của chúng tôi, cũng như của ông Lê Trần Nguyên.

Trân Trọng Kính Chào Bà


Tuân Anh Đỗ

Họ và Tên: LÊ TRẦN NGUYỄN

Địa chỉ: Tổ 40, Khóm 3, Ấp
Thành phố, Xã Thành Lợi,
Huyện Bình Minh, Tỉnh
Cần Long.

Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1988.

Kính gửi:

Bà: KHUÊ MINH THO

P.O. BOX. 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

Tel (703). 560. 0058

U.S.A.

Kính thưa Bà.

Được biết Bà hằng lưu tâm giúp đỡ cho những người
Việt Nam còn đang ở trong nước và hoàn cảnh riêng muốn
liều xuất ngoại nhưng chưa được phía Hoa Kỳ xét.

Tôi xin trình bày với Bà tường hợp của tôi, trên trong
kính xin Bà giúp đỡ để tôi có được những giấy tờ cần
thiết hầu có thể lập thủ tục sang Mỹ.

Tôi tên là: LÊ TRẦN NGUYỄN

Sinh ngày: 16-3-1945 tại Thành Lợi Cần Thơ (nay là
tỉnh Cần Long.)

Con của ông: LÊ NGHĨA LÂN (chết)

và Bà: NGUYỄN NGỌC PƯỜNG (chết)

Địa chỉ: Tổ 40 Khóm 3 Ấp Thành phố, Xã Thành Lợi,
Huyện Bình Minh, Tỉnh Cần Long.

Tuy nhiên trên thực tế tôi đang ở với chị tôi là:

Bà LÊ THỊ CẨM VÂN tại số KK12 B15 cũ tại Bắc Hải Quận

10 Thành phố Hồ Chí Minh. Vì trước ngày 30-4-75 tôi ở

tại địa chỉ này, nhưng khi bị cải tạo về tôi bị bắt buộc

phải về quê với lý do: tôi còn độc thân không được ở với

anh chị, phải ở với mẹ đẻ nhà ở nước để quản lý, hiện nay

mẹ tôi đã mất, tôi vẫn chưa được nhập hộ khẩu trở lại

không còn phương tiện sinh sống tôi phải ở với chị tôi.

Nghề nghiệp: Chạy xe xích lô.

Tình trạng gia đình: Độc thân.

Trước ngày 30-4-75 tôi phục vụ tại: Pô Liên Lạc / Nha

Kỹ Thuật trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu (còn gọi là

Lôi Hộ) KBC 3562

Số quân: 65/501.409.

Cấp bậc: Trung úy.

Chức vụ: phụ tá Trưởng phòng Chiến Tranh Chính Trị.

Sau ngày 30-4-75 tôi đã bị tập trung học tập cải tạo

tên ngày 19-12-1981 tôi mới được trở về gia đình

Thời gian học tập: 6 năm 6 tháng

Tôi đã gửi đơn sang Thái Lan xin được nhập cảnh Hoa
Kỳ theo chương trình ODP nhiều lần, đến nay mới được
báo tin là tôi không đủ điều kiện nhập cảnh Hoa Kỳ
theo chương trình ODP vì có thân nhân là anh ở Canada
mà không có thân nhân ở Hoa Kỳ và đề nghị tôi xin



nhập cảnh Canada (Đỉnh Kê bán đảo)

Kính thưa Bà! Điều mong ước của tôi là được rời Việt Nam, rời sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ và tình củm ở bất cứ quốc gia nào theo chương trình ODP nếu được tình củm ở Canada, với các anh tôi thì càng tốt. Vì chắc chắn tôi không thể nào sống yên ổn tại Việt Nam được vì suốt trong thời gian là sĩ Quan tôi đã liên tiếp phục vụ trong 2 binh chủng dữ dội nhất của QLVNCH là Lực lượng Đặc biệt và Lữ Đoàn 1. Mà nếu tự mình lo liệu thì tôi không đủ khả năng.

Nếu xin nhập cảnh Canada rồi sự bảo lãnh thì tôi cũng không đủ điều kiện rồi chính phủ Việt Nam vì các anh tôi là anh khác mẹ. Các anh tôi cũng không đủ khả năng bảo lãnh vì:

Anh LÊ NGHĨA-TRIẾT thì đang ở vào tuổi hiếm hoi, đang phải sống nhờ các con, hiện còn vợ và 2 con gái cũng chưa ngoài 10 anh ấy tại Việt Nam chưa bảo lãnh đi được.

Anh LÊ NGHĨA-LINH thì các con anh ấy đều còn nhỏ, trong tuổi còn đi học, chỉ lâu tôi chỉ ở nhà trông nom các cháu chứ không có thời gian nên anh ấy cũng không đủ khả năng bảo lãnh cho tôi. Hơn nữa chính phủ Việt Nam không giải quyết việc anh em bảo lãnh cho nhau.

Trong tương lai khi chỉ tôi là Lê-thi-Cầm-Vân (nguyên là vợ Thiếu Tướng ĐOÀN-VĂN-QUANG) tức sắp xếp rồi thì theo chương trình ODP thì hoàn cảnh tôi càng trở nên khốn khổ hơn (hiện chỉ ấy tôi có số thủ từ phiếu nhập cảnh Hoa Kỳ) Khi những người, tức cựu xét đã ra đi rồi, những người có liên quan đến QLVNCH hoặc chính phủ VNCH còn kẹt lại Việt Nam sẽ càng khó khăn khốc liệt hơn trong cuộc sống, do đó kính xin bà thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn và ước muốn của những người còn đang kẹt lại ở Việt Nam mà vui lòng giúp đỡ để tôi được rời Việt Nam hợp pháp.

Kính thưa Bà!

Trong hoàn cảnh cô đơn và khốn khổ của tôi hiện nay, tôi viết thư này trân trọng kính xin bà can thiệp và giúp đỡ cho tôi được nhập cảnh Hoa Kỳ hoặc bất cứ quốc gia nào với sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ theo chương trình ODP.

Trông khi chờ tôi, tôi can thiệp và giúp đỡ của bà, kính xin bà nhân nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Khi thông báo kết quả hoặc cần bổ túc thêm chi tiết kính xin bà gửi cho anh tôi theo địa chỉ dưới đây:

LÊ NGHĨA-LINH

MARKHAM

UNIONVILLE-ONTARIO-L3R4P9

CANADA.

Trân trọng kính chào Bà.

Hồ sơ đính kèm

- 01 Bản Sao giấy ra trại
- 01 Bản Sao giấy khai sinh
- 01 Bản Sao răn thù của cơ quan ODP
- 01 Bản kê khai thời gian và đơn vị phục vụ liên tiếp
- 02 Tấm ảnh

Lê-Trần-Nguyễn.

HỒ - SƠ BỘ TỨC

SỐ: KP 0165

PHONE CALL

Date..... Time.....

To

WHILE YOU WERE OUT

.....
of

Phone

Telephoned

☐

Please call

☐

Called to see you

☐

Will call again

☐

Wants to see you

☐

Returned your call

☐

MESSAGE.....
.....
.....
.....
.....
.....

Operator



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 1108/7017

Họ tên: LÊ TRẦN NGUYỄN

Sinh ngày: 1945

Nguyên quán: Thành Lợi,

Bình Minh, Cửu Long.

Nơi thường trú: Thành Phố, Thanh

Lợi, Bình Minh, Cửu Long.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Tin lành

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách
3cm dưới trước dải
tai phải.

Tháng 04 năm 1985

THỦ LƯU QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Trương Thọ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 1689 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1968 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 130 ngày 14 tháng 12 năm 1981

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LÊ TRIỂN NGUYỄN

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1945

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

536/20 Thành phố, Bình minh, Cầu Long,

Can tội Trung úy phụ tá trưởng phòng CTCT Sở liên lạc

Bị bắt ngày

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 536/20 Thành phố, Bình minh, Cầu Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ, giảm chế 12 tháng (0,9)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Lê triển Nguyễn

Danh bản số

Lập tại Tân Hiệp

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 13-12-1981

Lê Triển Nguyễn

Ngày 19 tháng 12 năm 1981

Giám thị

TRẦN NGỌC DƯƠNG

Xác nhân
Đ/s có đủ tính
ngày 15-4-82
TM/NDXA
CA
Đông-quang-vân

3781

()

808-5-81



QUỐC GIA VIỆT NAM.

PHONG LỤC SƯ TOÀ HOÀ GIẢI RÖNG QUYÊN CANTHO.

Bản sao lục bộ khai sanh làng THANH LÖI (Cantho)

Năm 1951. Số biểu 92.

:-:-:-

Toà Hoà Giải Rộng Quyên Cantho gồm có ông Dương Đức Thụy, Chánh án và ông Đỗ Văn Y, Lục Sư, xử về việc hồ tai pháp đình trong phiên xử ngày hôm nay thứ hai hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi một có lên án như sau đây:

BOI CAC LE AY

Phan rang: 1°/ LÊ TRẦN NGUYỄN, con trai, sanh ngày mười sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (16 Mars 1945) và 2°/

Cả hai đều sanh tại làng Thành Lôi (Cantho) con của Lê nghĩa Lành và Nguyễn ngọc Suông;

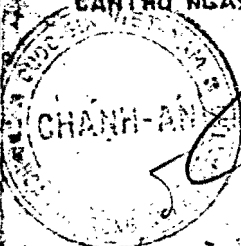
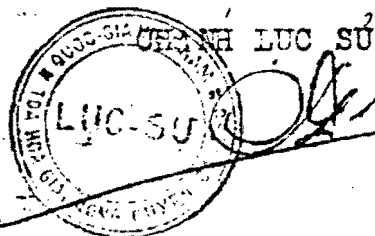
Day rang an này sẽ thế vi khai sanh cho Lê trần Nguyễn

TRICH LUC Y

Cantho, ngày 11 tháng 9 năm 1953

CHÚNG TÔI Dương Đức Thụy Chánh AN TOÀ HOÀ GIẢI RÖNG QUYÊN VIỆT-NAM TẠI CANTHO, CHỨNG KIẾN ĐỀ HỢP PHÁP HOÀ CHỮ KÝ TÊN BÊN CẠNH CỦA ÔNG PHAN-VĂN-BỘ, CHÁNH LỤC SƯ LÀM THỜI CỦA TOÀ NÀY.

CANTHO NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 1953



Giá tiền 2.00

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ LỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 630

Họ và tên chứng nhậ: Lê Văn Trường

Số nhà 60/43 Ngõ (hẻm) _____

Đường phố Châu Giang Quận CAND: _____

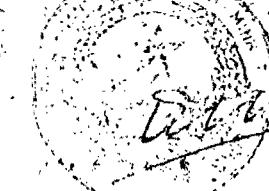
Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Châu Văn Trường Bình Tân

Tỉnh, thành phố: _____

Ngày 2 tháng 9 năm 1984

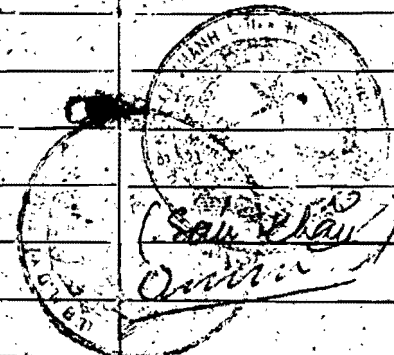
Trưởng công an Châu Văn Trường
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN VĂN DUNG

NHÂN KHẨU TƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nhà NG	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký phân khẩu hàng trẻ	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Lê Nghĩa Nguyên	1956	Nam	Chủ hộ	trên ruộng		23/4/86	(giảm một lần)	Nam
02	Lê Thị Cẩm Cúc	1954	Nữ	Con		330489825			
03	Lê Nghĩa Nguyên	1964	Nam	Em	Công nhân	330489824			
04	Lê Nghĩa Nguyên	1968	Nam	Em					
05	Đỗ Lê Kiều Diễm	1976	Nữ	Con					
06	Lê Brian Nguyên	1945	Nam	Anh					
07	Lê Nghĩa Nguyên	1959	Nam	Con	giáo viên		21/2/86		



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN 10

PHƯỜNG Chí Hòa

KHỐM LIÊN-GIA

SỐ NHÀ KK.12.61

ĐƯỜNG Cu Xá P. Quận Chí Hòa Q.10

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG Lê nghĩa Linh

Saigon, ngày 31 tháng 1 năm 1971
GIA-TRƯỞNG,
(Ký tên)

Chứng nhận có cho ở dậu:
(dành cho tờ khai của gia đình ở dậu)

CHỦ NHÀ,

Kiểm thị:

HỌ GIA-TRƯỞNG,

VAN KHUEN

Kiểm nhận:

PHƯƠNG - NGUYỄN

NGUYỄN D.

Biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia đình ở dậu.

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN (gia-trưởng ghi trước)	Nam Nữ	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia đình	Đã cấp ĐIỀU MUA ĐÀO ĐIỀU QUỐC QUÂN
01	Lê nguyễn Lân	Nam	Kiệt-hàn	05.10.1939 Thanh Hóa Vĩnh Long	Lí-Quan	053579/Hà Quan nhân 05.11.1970	Gia trưởng	
02	Cô-thị Cầm Văn Rục	Nữ	-nt	23.8.1937 Cần thơ	Tự chức	008691/Hà Sài Gòn 10.5.1969	Chị	Đã cấp ĐIỀU MUA ĐÀO ĐIỀU QUỐC QUÂN 0:0.1970 02.001
03	Trần Lân Thôn	Nam	-nt	1928 Đà Nẵng	Đuôn bán	00366309 Gò Vấp 19.2.1959	Anh rể	
04	Nguyễn Văn Thập	Nữ	-nt	08.2.1942 Cần thơ	Quân nhân	00944735 Quân 10 28.5.1959	Cháu	Thước số 10 cũ Ngày 10/6/76 TH. CA 250/1 Thước số 10 cũ
05	Phan-trần Văn	Nữ	-nt	01.2.1945 Hải Phòng	Nữ-tri	00862972 Sài Gòn 09.05.73	Con	
06	Lê nguyễn Khuyển	Nam	-nt	29.8.1958 Nha Trang			Con	
07	Cô-thị Nhàn	Nữ	-nt	1955 Thanh Hóa Vĩnh Long	Lâm công	9301728 Vĩnh Long 18.4.1971	Em	
08	Lê Trần Nguyễn	Nữ	-nt	1945 Cần Thơ	Quân nhân	03817/Hà 15.7.71 KOC K125	Em	Thêm bộ Số (8) KOC 7601 Sài Gòn ngày 04 tháng 4 năm 73 PHƯƠNG-TRUNG
09	Nguyễn Văn Việt	Nữ	-nt	1953 Gia Định	Tự chức	01269876 11.10.73 Kiên Phong	Cháu	NGUYỄN-CHAU-DI
10	Trần Lê Khắc	Nam	VN	20.7.1975			Con	Số (9) Sài Gòn ngày 11 tháng 12 năm 74 PHƯƠNG-TRUNG



NH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON,
VA. 22205-0635

INTAKE FORM: (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME(Tên Tù-nhân) : LÊ TRẦN NGUYỄN
(Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 - 16 - 1945
(Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): NAM Female (Nữ): _____
Long Thành-Lôi Tỉnh Cần-Thơ (nay thuộc Cửu-Long)

MARITAL STATUS Single (Độc thân): X Married (Có lập gia đình): _____
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 620 Tổ 40, xóm 3, Ấp Thanh phú, xã Thanh
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Lôi, Huyện Bình Minh, Tỉnh Cửu Long

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
If Yes (Nếu có): From (Từ): 25-5-1975 To (Đến) 19-12-1981
(BIÊN HÒA)

PLACE OF RE-EDUCATION : CÁ-TUM, TRUNG TÂM AN DƯƠNG, TAN-HIỆP
CAMP (Trại tù) (Biên Hòa - Đồng Nai)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Former ARVN Officer

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Lieutenent - Second Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Assistant Chief
Bureau political warfare Date (năm): 1971/1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): X
IV Number (Số hồ sơ): 226.112
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo); _____
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): KK12 B18 Cù Xá Bắc Hải
Phường 15, Quận 10, Hồ Chí Minh City

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ): _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME SIGNATURE: _____
ADDRESS TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) _____

DATE: _____
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



VN TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON,
VA. 22205-0635

INTAKE FORM: (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME(Tên Tù-nhân) : LÊ - TRẦN - NGUYỄN
(Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi))

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 16 1945
(Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
Làng Thanh Lôi, Tỉnh Cần Thơ (nay thuộc Cửu Long)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): X Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân): X Married (Có lập gia đình): _____
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 620 Tổ 40, Khóm 3, Ấp Thanh phú, xã
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Thanh Lôi, Huyện Bình Minh, Tỉnh Cửu Long

POLITICAL PRISONER (Có lẽ tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
If Yes (Nếu có): From (Từ): 25-5-1975 To (Đến): 12-12-1981

PLACE OF RE-EDUCATION : CÁ-TUM, TRUNG TÂM AN DƯƠNG (BIÊN HÒA)
CAMP (Trại tù) TÂN HIỆP (ĐỒNG NAI, BIÊN HÒA)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Former A.R.V.N. officer

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Liaison officer - Second Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Assistant Chief
Bureau political warfare Date (năm): 1971-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): X No (Không): _____
IV Number (Số hồ sơ): 226.112

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo); _____
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): KK.12^{Bis} Cù xã Bắc Hải
Phường 15, Quận 10, Hồ Chí Minh City

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ)

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

SIGNATURE: _____
ADDRESS TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người điện đơn này) _____

DATE: _____
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEFENDANT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

II-2 APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE

TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD, BANGKOK 10120

THAILAND

Subject : Request for immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program.

Dear Sir,

1. I the undersigned **LÊ TRẦN NGUYỄN**
2. Regimental number : ...
3. Date and country of Birth : 16.3.1945 tại **THÀNH LỢI, CẦN THƠ**
4. Nationality : **VIỆT NAM**
5. Religion : **PROTESTANT (TINH LÀNH)**
6. Sex : Male ☒ / Female ☐
7. Family status : **SINGLE**
8. Home address : **TỔ 40 KHóm 3 Ấp Thành Phú, Xã Thành Lợi,
Huyện Bình Minh, Tỉnh Cửu Long**
9. Military education : **Thủ Đức Military Academy
(Khóa 10 Sĩ quan Trừ bị đặc biệt, Thủ Đức)**
10. Job title/Grade *Second Lieutenant - Assistant Chief Bureau
Political Warfare*
11. Armed Forces Branch of service : **Special Forces (1969-1971)
Lội Bộ (1971-1975)**
12. Unit **LIAISON OFFICE**
13. Place worked : **Camp NGUYỄN CAO VỸ (TÂN SƠN NHÌN, SÀI GÒN) APO.3562**
14. Civilian education : **Grade 12**
15. Civilian occupation : **Student**
16. Travel/Education outside Vietnam : ...
17. US. closest relative : ...
18. US. Acquaintance ...
19. After April 30, 1975, spend in reeducation 6/years 6 months.
Released from **TÂN HIỆP** Camp on 12 month 20 day 1981 year
20. Reference : ...

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organisation and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorised to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Full Name	Sex	Year of Birth	Married	Relation Ship to me	Address
1/	M/F		Yes/No		
2/	M/F		Yes/No		
3/	M/F		Yes/No		
4/	M/F		Yes/No		
5/	M/F		Yes/No		

Full Name	Sex	Year of Birth	Married	Relationship to me	Address
6/	M/F		Yes/No		
7/	M/F		Yes/No		
8/	M/F		Yes/ No		

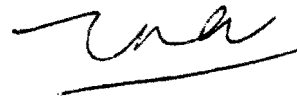
We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Respectfully and thankfully yours,

SAIGON

Date 30.7.86

Signature of Applicant



ENCLOSURES : 01 Bản sao Giấy ra trại
01 Bản sao thẻ vi khai sinh
01 Ảnh 4 x 6

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV : ...

Date : ...

Ngày : ...

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese
Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt : Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :
Gửi số câu hỏi này tới :
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name Sex
Họ, tên Phái Male
LE TRẦN NGUYỄN
2. Other Names
Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth 16.3.1945 tại THÀNH LỢI, CẦN THƠ
Ngày/Nơi sinh :
4. Residence Address : Tổ 40 Khóm 3, Ấp Thành Phú, Xã Thành Lợi, Huyện
Địa chỉ thường trú: Bình Minh, Tỉnh Cửu Long
5. Mailing Address : KK 12 bis Cư xá Bắc Hải, Phường 25, Quận 10
Địa chỉ thư từ : Thành phố Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề nghiệp hiện tại Làm vườn, chạy xe xích lô

B. Relatives To Accompany me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S)

(CHÚ Ý : Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M), đã ly dị(D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày, tháng năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, marriage certificates (if married, divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I

(CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giá thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ (góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn, không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại quốc

		; of Myself/của tôi	; Of my Spouse/của vợ/chồng
a. Name		; LE NGOC BAO	
Họ, tên		; (Trước kia cùng một bình chủng với tôi)	
b. Relationship			
Liên hệ gia đình		; Em chú bác ruột	
c. Address			
Địa chỉ		(SANTA CLARA CALIFORNIA 95.050-USA	
d. Date of Relatives Arrival;			
in the U.S			
Ngày bà con đến Mỹ		; Trước 30.4.1975	

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name		; LE NGHIA LINH	
Họ, tên			
b. Relationship			
Liên hệ gia đình		; Anh	
c. Address			
Địa chỉ		; Markham Ontario L3R4p9 - Canada	

D. Complete Family Listing (Living/Dead) Danh sách toàn thể Gia đình (Sống/chết)

1. Father		LE NGHIA IANH (chết)
Cha		
2. Mother		
Mẹ		; NGUYEN NGOC SUONG (chết)
3. Spouse		
Vợ/chồng		
4. Former Spouse		
Vợ/chồng trước (nếu có)		
5. Children		
Con cái	1/	
	2/	
	3/	
6. Siblings		
Anh chị em	1/	Chị LE-THỊ CẨM-VAN
	2/	Anh LE-NGHIA-TRIẾT
	3/	Chị LE-THỊ CẨM-VAN LUCIE
	4/	Anh LE-NGHIA-LINH
	5/	Em LE-THỊ CẨM HỒNG
	6/	Em LE-THỊ CẨM NHUNG

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name

Tên họ nhân viên :

2. Position title

Chức vụ :

- Agency/Company/Office :

Sở/hãng/Văn phòng :

- Length of Employment

From :

To :

Thời gian làm việc

Từ

Tới

- Name of American Supervisor

Tên họ Giám thị Mỹ :

- Reason for Separation :

Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name

Tên họ nhân viên :

- Position title :

Chức vụ :

- Agency/Company/Office :

Sở/Hãng/Văn phòng :

- Length of Employment

From :

To :

Thời gian làm việc

Từ

Tới

- Name of American Supervisor

Tên họ Giám thị Mỹ :

- Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

3. Employee Name

Tên họ nhân viên :

- Position title :

Chức vụ :

- Agency/Company/Office :

Sở/Hãng/Văn phòng :

- Length of Employment

From :

To :

Thời gian làm việc

Từ

Tới

- Name of American Supervisor

Tên họ Giám thị Mỹ :

- Reason of Separation :

Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã Công vụ với Chính Phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving

LE TRAN NGUYEN

Họ, tên người tham gia

2. Dates

From :

To :

Ngày, tháng, năm

Từ : 02.03.1965

Tới : 30.4.1975

3. Last Rank

Second Lieutenant

Serial Number : 65/501409

Cấp bậc cuối cùng

Số thẻ nhân viên :

4. Ministry/Office/Military Unit

Liaison office - APO.3562

Bộ/Sở/Đơn vị Binh chủng

5. Name of Supervisor/C.O.

Liên tiếp các chỉ Huy Trưởng sau đây

Họ, tên người Giám thị/Sĩ quan Col.LIEU-QUANG-NHIA - Col. NGUYEN VAN MINH,

Chỉ huy

Col. NGUYEN BA TRUOC. Col. NGUYEN-MINH-TIEN

6. Reason for Leaving

POLITICAL REFUGEE IN THE USA

Lý do ra đi

7. Names of American Advisor (s)

Họ, tên cố vấn Mỹ

FORGET

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ
tại Việt Nam

9. U.S. Awards or Certification

Name of award

Phần thưởng hoặc giấy khen

Date received :

Ngày nhận :

NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available, Available ? Yes No)

CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng chỉ nếu có.
Đương sự có không ? Có không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại quốc,

1. Name of Student/Trainee :

Họ tên sinh viên/người được huấn luyện :

2. School and School Address :

Trường và địa chỉ nhà trường :

3. Dates

From :

To :

Ngày, tháng, năm

Từ

Tới

4. Description of Courses

Mô tả ngành học

5. Who paid for training ?

AI đài thọ chương trình huấn luyện :

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available, Available ? Yes No)

CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không ?
Có không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation : LE-TRAN-NGUYEN

Họ, tên người đi học tập cải tạo :

2. Time in Reeducation

From : 25.6.1975

To : 19.12.1981

Thời gian học tập

Từ

Tới :

3. Still in Reeducation ?

Yes

No

Vẫn còn học tập cải tạo ?

Có

Không

(If released, we must have a copy of your release certificate)

(Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao ra trại)

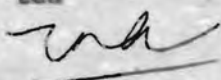
I. Any Additional Remarks/Các chú phụ thuộc :

Signature

Ký tên

Date

Ngày 30.7.1986



J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

- Giấy tờ tùy thân như căn cước quân nhân, chứng chỉ tại ngũ... đều đã bị tịch thu khi trình diện học tập cải tạo.
- Bảng cấp quân sự, lệnh thăng cấp, huy chương... vì nhà của chi tôi bị lực lượng nhữn lần trước khi bị tịch thu nên tất cả hồ sơ của tôi và các con của chi ấy đều bị tịch thu.

CONTROL

5/12

 Card
 Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter